TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST-VDS ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: TDP N, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H kết hôn với chị Nguyễn Thị T trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 6 năm 2007 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống vui vẻ, hòa thuận đến tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân: do anh, chị luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, hai bên thường xuyên cãi, chửi nhau. Anh H và chị T đã tìm mọi biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trở nên trầm trọng, không thể khắc phục được. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 12 năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai, tình cảm lạnh nhạt. Nay anh H và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T đều trình bày: Vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2007 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2010. Sau khi ly hôn, anh H và chị T thống nhất thỏa thuận giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh H, chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2007 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2010. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001799 và Biên lai số 0001800 ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 55/2007 ngày 20/6/2007);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)